**GIẤY ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN LÔ SẢN PHẨM**

 **Số tiếp nhận:** ……………...........

1.Tên đơn vị/khách hàng yêu cầu: .................................................................................................................

2. Địa chỉ:. ..............................................................................................................................................................

3. Do Ông/ Bà:............................................. . Chức vụ:...........................................làm đại diện

4. Điện thoại:............................................ Fax:............................. E-mail:.............................

5. Mã số thuế:....................................................................

6. Người liên hệ:.........................................Điện thoại:............................................................

7. Đăng ký chứng nhận sản phẩm theo quy chuẩn: QCVN 01: 2017/BCT - Phương thức đánh giá: 7

8. Thông tin về sản phẩm: (*Phụ lục danh mục kèm theo)*

[x]   *Sản phẩm dệt may,* [ ]  Sản phẩm giấy, [ ]  Hóa chất, [ ]  Sản phẩm khác.......................

9. Tài liệu kèm theo gồm có:

[ ]  *Hợp đồng (Contract):*

[ ]  *Hoá đơn (Invoice):*

[ ]  *Vận đơn (Bill of Lading)*:

[ ]  *Bảng liệt kê hàng hoá (Packing list):*

[ ]  *Tờ khai hải quan (Customs declaration):*

[ ]  *Hướng dẫn sử dụng/bản mô tả hàng hóa*

[ ]  *Tài liệu kỹ thuật và các hồ sơ khác (Technical document and Others):*

10. Thời gian lấy mẫu: ...............................................................................

11. Địa điểm lấy mẫu: ...................................................................................................

12. Phòng TN: [ ]  VTRI [ ]  Khác :

13. Lưu mẫu: [ ]  Có [ ]  Không

14. Trả mẫu dư: [ ]  Có [ ]  Không

15. Hình thức thanh toán: [ ]  Tiền mặt [ ]  Chuyển khoản

16. Thay đổi, bổ sung của khách hàng (*nếu có*):

- Nội dung thay đổi: ……………………………………………………………………………

- Ngày thay đổi:…………………Người yêu cầu thay đổi:………………..... Ký tên ...........................

- Ngày nhận thay đổi:……………Người nhận yêu cầu thay đổi:………........ Ký tên ..........................

|  |  |
| --- | --- |
| *Chúng tôi cam đoan các thông tin trong đăng ký chứng nhận là đúng. Đề nghị VTRI-IC tiến hành đánh giá chứng nhận sản phẩm nêu trên phù hợp tiêu chuẩn/ quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.**Chúng tôi đã hiểu rõ và cam kết tuân thủ các yêu cầu trong bản đăng ký này và “Quy định chung về chứng nhận sản phẩm” CN-QĐ01 của VTRI-IC*Ngày tháng năm 20 **Đại diện của doanh nghiệp**(*Ký tên, đóng dấu*) | **Phần dành cho VTRI-IC** |
| **Xem xét đăng ký**1. Hồ sơ:□ Đủ/ Phù hợp□ Không đủ/ Phù hợp; □ Bổ sung:......................2. Nhận xét:□ Chấp nhận □ Không chấp nhậnLý do:..............................................Ngày.......tháng.......năm....**Người xem xét** | **Thẩm xét** 1. Phân công*1.1. Chuyên gia:.................................**1.2. Lấy mẫu:......................................**1.3. Thẩm xét kết quả:........................*2. Nội dung khác:...............................  [ ]  Duyệt [ ]  Không duyệt Ngày.......tháng.......năm....**CTCP-Viện nghiên cứu Dệt May***(Ký tên, đóng dấu)* |

**1. QUY ĐỊNH CHUNG**

* 1. Các điều kiện chung này áp dụng khi khách hàng lập yêu cầu và đồng ý sử dụng dịch vụ chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy của Viện Nghiên cứu Dệt may (VTRI);
	2. Đối tượng chứng nhận có thể là mẫu/ lô sản phẩm, hàng hóa cụ thể mà VTRI có đủ năng lực, thẩm quyền thực hiện ;
	3. VTRI-IC là Tổ chức đánh giá sự phù hợp độc lập (bên thứ 3) trực thuộc VTRI, thực hiện các đánh giá chứng nhận hợp quy theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước. VTRI-IC thực hiện đánh giá hợp quy theo phương thức đánh giá phù hợp quy định trong QCVN tương ứng và Thông tư số 28/2012/BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
	4. Khi lập và gửi Giấy yêu cầu chứng nhận lô sản phẩm, khách hàng xem như đã đọc kỹ và chấp nhận các điều kiện chung về đánh giá, chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy được quy định trong văn bản này. Nếu không có thỏa thuận bằng văn bản nào khác giữa hai bên thì giấy yêu cầu này được xem như là thỏa thuận ràng buộc giữa hai bên thực hiện các nội dung quy định trong văn bản này;
	5. Giấy chứng nhận sự phù hợp cho mẫu/lô sản phẩm, hàng hóa phát hành đến Khách hàng chỉ có giá trị trên mẫu/lô sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận vào thời điểm thực hiện chứng nhận, không thay thế cho trách nhiệm của khách hàng đối với sản phẩm được chứng nhận cũng như không làm giảm trách nhiệm, nghĩa vụ thuộc hợp đồng thương mại hay liên quan đến trách nhiệm về pháp lý của khách hàng đối với người bán và cơ quan quản lý có thẩm quyền;
	6. Ngoài các trường hợp cần thiết phải lưu mẫu theo quy định hiện hành, VTRI-IC sẽ lưu mẫu trong thời hạn tối đa là 30 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư và sẽ thanh lý mẫu lưu nếu không có bất kỳ yêu cầu nào khác của Khách hàng trong thời gian lưu mẫu nói trên. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ được thỏa thuận cụ thể;
	7. Khách hàng có quyền phản ảnh/ khiếu nại về kết quả chứng nhận sự phù hợp. VTRI-IC có trách nhiệm giải quyết kịp thời khi nhận được khiếu nại và trao đổi về cách thức xử lý trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau dựa trên cơ sở các bằng chứng tin cậy về kỹ thuật liên quan đến đối tượng được chứng nhận sự phù hợp. Trong trường hợp hai bên không thống nhất và dẫn đến tranh chấp thì tiến hành giải quyết tranh chấp theo các quy định tại Chương V của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Thương mại, và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
	8. Khách hàng có quyền rút lại yêu cầu chứng nhận bằng cách gửi yêu cầu hủy việc đánh giá chứng nhận đến VTR-IC bằng văn bản hoặc cách thức thông tin phù hợp khác từ người có thẩm quyền trong thời hạn hợp lý. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán chi phí theo khối lượng công việc mà VTRI-IC đã thực hiện tính đến thời điểm ngừng việc đánh giá chứng nhận.
	9. Khách hàng chịu trách nhiệm về các thông tin và nội dung hồ sơ gửi kèm nêu trong “Giấy đăng ký chứng nhận lô hàng”.
	10. VTRI-IC giữ quyền từ chối yêu cầu chứng nhận khi khách hàng không cung cấp đủ thông tin hoặc nhân thấy thông tin không xác thực về đối tượng được đánh giá chứng nhận hay khi mẫu không đáp ứng yêu cầu chứng nhận;
	11. Phí chứng nhận sẽ theo thỏa thuận giứa hai bên dựa trên các yêu cầu cụ thể của khách hàng và sẽ được thể hiện trên báo giá chứng nhận được VTRI-IC gửi cho khách hàng cho từng lô hàng cụ thể, căn cứ theo biểu giá chung được phê duyệt bởi lãnh đạo VTRI.
	12. Sau 7 ngày kể từ khi ký quyết định cấp chứng thư mà khách hàng không có tranh chấp, khiếu nại thể hiện bằng văn bản gửi đến VTRI-IC thì việc cung cấp dịch vụ của VTRI-IC theo giấy đăng ký này sẽ kết thúc. Các trường hợp đặc biệt khác về thời điểm hoàn thành dịch vụ sẽ được thỏa thuận cụ thể bằng văn bản giữa hai bên. Thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ của VTRI-IC không hạn chế nghĩa vụ hoàn tất thanh toán các phí dịch vụ của khách hàng.
1. **CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**
	1. Cung cấp các thông tin liên quan đến sản phẩm, hàng hóa được yêu cầu đánh giá sự phù hợp; Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến đối tượng yêu cầu đánh giá sự phù hợp nếu cần và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hồ sơ, tài liệu đó;
	2. Tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cần thiết cho chuyên gia đánh giá/kỹ thuật viên lấy mẫu của VTRI tiếp cận với đối tượng được đánh giá chứng trong quá trình đánh giá chứng nhận sự phù hợp. Cho phép sự có mặt của các quan sát viên (độc lập) khi có yêu cầu của VTRI.
	3. Sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận theo đúng quy định của VTRI và Tuân thủ đúng các nội dung trong “Cam kết sử dụng dấu hợp quy” đã ký với VTRI
	4. Nộp chi phí tạm tính và thanh toán đúng hạn chi phí chứng nhận còn lại trước khi nhận chứng thư ngoại trừ phương thức thanh toán khác được thỏa thuận bằng văn bản với Khách hàng.
2. **CAM KẾT CỦA VTRI**
	1. Thực hiện đúng nội dung chứng nhận sự phù hợp đã thỏa thuận với Khách hàng dựa trên kiến thức, năng lực kỹ thuật hiện có của VTRI. Đảm bảo công bằng trong quá trình thực hiện đánh giá và tuân thủ đúng các quy định của VTRI và quy định của pháp luật;
	2. Bảo mật các kết quả kiểm tra/giám định của khách hàng khi hoạt động chứng nhận;
	3. Giải quyết kịp thời khi nhận được khiếu nại và trao đổi về cách thức xử lý trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau dựa trên cơ sở các bằng chứng tin cậy về kỹ thuật liên quan đến đối tượng được chứng nhận
	4. Hoàn trả phí chứng nhận trong trường hợp không thực hiện đúng yêu cầu và nội dung đã thỏa thuận.

**Danh mục sản phẩm kèm theo đăng ký số:** Click here to enter text.

**Số lô:** Click here to enter text.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Mã sản phẩm** | **Nhãn hiệu** | **Đặc tính sản phẩm** *(thành phần nguyên liệu, kích thước, màu sắc…)* | **Nơi sản xuất/Xuất xứ** | **Số lượng** | **Nhóm sản phẩm theo QCVN01 (\*)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

(\*): Sản phẩm cho trẻ em < 3 tuổi: Nhóm 1

 Sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với da (quần, áo, váy, vải cho may quần áo, chăn ga các loại…): nhóm 2

 Sản phẩm không tiếp xúc trực tiếp với da (mành, rèm, đệm, vải bọc nội thất…): nhóm 3